

Số: /KH-TKT

Đồng Nai, ngày tháng 12 năm 2025

KẾ HOẠCH
Tổng điều tra kinh tế năm 2026 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Thực hiện:

- Quyết định số 2837/QĐ-BTC ngày 18/8/2025 của Bộ Tài chính về việc tổ chức Tổng điều tra kinh tế năm 2026;
- Quyết định số 3100/QĐ-BTC ngày 04/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Phương án Tổng điều tra kinh tế năm 2026.
- Thực hiện Công văn số 5987/UBND-TH ngày 23/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc tham mưu tổ chức thực hiện Tổng điều tra kinh tế năm 2026 trên địa bàn tỉnh,

Để triển khai hiệu quả công tác Tổng điều tra kinh tế năm 2026 (TĐTKT 2026) trên địa bàn tỉnh, Thống kê tỉnh Đồng Nai xây dựng Kế hoạch như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU TỔNG ĐIỀU TRA

1. Mục đích

Tổng điều tra kinh tế năm 2026 nhằm thu thập thông tin toàn diện về các cơ sở kinh tế, phục vụ các mục đích chủ yếu sau:

Một là, đánh giá sự phát triển về số lượng, quy mô và lao động của các cơ sở kinh tế; kết quả sản xuất kinh doanh (viết tắt là SXKD); mức độ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; cơ cấu, phân bố của các cơ sở và lao động theo địa phương, theo ngành kinh tế, theo loại hình kinh tế và theo hình thức sở hữu nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành của Đảng, Nhà nước, các bộ, ngành và địa phương.

Hai là, phục vụ biên soạn các chỉ tiêu thống kê liên quan thuộc Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia; nhất là chỉ tiêu tổng sản phẩm trong nước (GDP), tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (GRDP) và các chỉ tiêu thuộc Hệ thống chỉ tiêu thống kê khác có liên quan.

Ba là, cập nhật thông tin và xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ chuyển đổi năm gốc so sánh phục vụ biên soạn các chỉ tiêu thống kê kinh tế - xã hội; làm mẫu tổng thể về cơ sở kinh tế cho các cuộc điều tra chọn mẫu trong giai đoạn tiếp theo của ngành Thống kê, các bộ, ngành và địa phương.

2. Yêu cầu

- Công tác tổ chức, thu thập thông tin, xử lý số liệu, tổng hợp, công bố, lưu

trữ dữ liệu và bảo mật thông tin phải thực hiện nghiêm túc, theo đúng quy định Luật Thống kê và của Phương án TĐTKT 2026.

- Thu thập, tổng hợp và công bố các số liệu có độ tin cậy cao, đầy đủ các nội dung điều tra theo Quyết định số 2837/QĐ-BTC ngày 18/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, bảo đảm tính kế thừa và so sánh với các kỳ tổng điều tra kinh tế trước đây, đáp ứng yêu cầu so sánh quốc tế.

- Bảo đảm tính khả thi về nội dung điều tra, đáp ứng yêu cầu biên soạn các chỉ tiêu thuộc Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia theo Luật Thống kê và một số Hệ thống chỉ tiêu thống kê liên quan.

- Bảo đảm thông tin điều tra đầy đủ, kịp thời, không trùng lặp, phù hợp với điều kiện thực tế, có thể kết nối với các cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành và có tính khả thi theo hướng ứng dụng triệt để công nghệ thông tin trong tất cả các công đoạn của TĐTKT 2026.

- Việc quản lý và sử dụng kinh phí của cuộc TĐTKT 2026 bảo đảm đúng chế độ hiện hành, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, ĐƠN VỊ ĐIỀU TRA

1. Phạm vi điều tra

TĐTKT 2026 được triển khai trên phạm vi toàn tỉnh, áp dụng đối với tất cả các đơn vị điều tra thuộc các loại hình kinh tế theo Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam (VSIC 2018), trừ ngành O và ngành U.

Các ngành điều tra bao gồm:

Ngành A: Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản (chỉ điều tra các doanh nghiệp và các cơ sở trực thuộc doanh nghiệp);

Các ngành từ B đến T: Khai khoáng; Công nghiệp chế biến, chế tạo; Sản xuất và phân phối điện; Cấp nước và xử lý nước thải; Xây dựng; Thương mại; Vận tải kho bãi; Lưu trú và ăn uống; Thông tin và truyền thông; Tài chính – ngân hàng; Kinh doanh bất động sản; Hoạt động chuyên môn – khoa học – công nghệ; Hành chính và dịch vụ hỗ trợ; Giáo dục và đào tạo; Y tế và hoạt động xã hội; Văn hóa – thể thao – giải trí; Các dịch vụ khác; và Hoạt động phục vụ hộ gia đình

2. Đối tượng điều tra

Đối tượng điều tra là đơn vị cơ sở (đơn vị ngành kinh tế theo địa bàn), bao gồm:

- Tập đoàn, tổng công ty, doanh nghiệp; hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân;
- Đơn vị sự nghiệp ngoài công lập; hội, hiệp hội;
- Cơ sở sản xuất kinh doanh trực thuộc cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập;
- Cơ sở SXKD cá thể phi nông, lâm nghiệp và thủy sản;

- Tổ hợp tác; chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp; tổ chức phi chính phủ nước ngoài được cấp phép tại Việt Nam;
- Cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng.

Đơn vị cơ sở phải thỏa mãn đầy đủ các điều kiện về địa điểm, chủ sở hữu, lao động, thời gian hoạt động và địa bàn như quy định trong Phương án điều tra.

Không thuộc đối tượng điều tra: cơ quan hành chính, Đảng, đoàn thể, đơn vị sự nghiệp công lập; cơ sở ngoại giao; tổ chức quốc tế; cơ sở sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản của hộ.

3. Đơn vị điều tra

Đơn vị điều tra được phân loại theo **số lượng cơ sở** và **loại hình tổ chức**.

a) Phân loại theo số lượng cơ sở

Đơn vị điều tra đơn cơ sở:

Là đơn vị chỉ có một đơn vị cơ sở đặt cùng địa bàn xã với văn phòng quản lý. Trong trường hợp văn phòng quản lý chỉ phục vụ cho đơn vị cơ sở duy nhất, văn phòng quản lý không được tách thành một đơn vị cơ sở riêng. Đơn vị điều tra đơn cơ sở được xếp ngành theo ngành hoạt động của cơ sở duy nhất này.

Đơn vị điều tra đa cơ sở:

Là đơn vị có từ hai đơn vị cơ sở cùng xã với văn phòng quản lý hoặc có ít nhất một cơ sở đặt tại xã khác. Văn phòng quản lý được xác định là một đơn vị cơ sở và xếp ngành theo hoạt động của trụ sở (trừ trường hợp thuộc lĩnh vực tài chính – ngân hàng – bảo hiểm thì xếp vào ngành này). Các cơ sở khác được xếp ngành theo sản phẩm chính của cơ sở đó.

Cơ sở SXKD cá thể phi NLTS thường không có văn phòng quản lý; đơn vị điều tra đa cơ sở là cơ sở có từ hai hoạt động SXKD trở lên.

b) Phân loại theo loại hình tổ chức

(1) Doanh nghiệp

Gồm: tập đoàn, tổng công ty, doanh nghiệp; chi nhánh doanh nghiệp hạch toán độc lập; hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; quỹ tín dụng nhân dân.

- Tập đoàn, tổng công ty: có 64 đơn vị hạch toán toàn ngành (danh sách tại Phụ lục).
- Doanh nghiệp: tổ chức có tên, tài sản, trụ sở; đăng ký theo Luật Doanh nghiệp hoặc luật chuyên ngành.
- Chi nhánh hạch toán độc lập: có MST 13 số, con dấu, tài khoản, bộ máy kế toán, tự kê khai và lập báo cáo tài chính.
- Hợp tác xã: do ≥ 05 thành viên thành lập, có tư cách pháp nhân, hoạt động tương trợ trong SXKD.
- Liên hiệp hợp tác xã: do ≥ 03 hợp tác xã thành lập.

- Quỹ tín dụng nhân dân: tổ chức tín dụng hoạt động theo Luật TCTD và Luật HTX.

Phân loại doanh nghiệp theo số lượng cơ sở:

- Doanh nghiệp đơn cơ sở: có một cơ sở cùng xã với văn phòng quản lý; ngành được xác định theo sản phẩm chính của cơ sở duy nhất.
- Doanh nghiệp đa cơ sở: có từ hai cơ sở hoặc có cơ sở khác xã; văn phòng quản lý được tính là một cơ sở.

(2) Đơn vị sự nghiệp ngoài công lập; hội, hiệp hội; cơ sở SXKD trực thuộc cơ quan nhà nước

- Đơn vị SN ngoài công lập: tổ chức dịch vụ sự nghiệp công; tự bảo đảm kinh phí; có tư cách pháp nhân.
- Hội, hiệp hội: tổ chức tự nguyện, hoạt động không vì lợi nhuận; có tư cách pháp nhân.

Phân loại theo số lượng cơ sở:

- Đơn cơ sở: chỉ có một cơ sở cùng xã với văn phòng quản lý.
- Đa cơ sở: có từ hai cơ sở hoặc có cơ sở khác xã.

(3) Cơ sở SXKD cá thể

Là cơ sở SXKD phi NLTS do cá nhân, nhóm người, gia đình thực hiện; chưa đăng ký theo doanh nghiệp/đơn vị sự nghiệp/tổ hợp tác; có địa điểm xác định; hoạt động ≥ 03 tháng/năm hoặc doanh thu ≥ 100 triệu đồng/năm.

Phân loại:

- Đơn cơ sở: chỉ có một cơ sở trên địa bàn một xã.
- Đa cơ sở: có từ hai cơ sở trở lên.

Lưu ý: Đội xây dựng cá thể được xác định theo chủ đội; số cơ sở không tính theo số công trình đang thi công.

(4) Tổ hợp tác

Tổ chức không có tư cách pháp nhân, do ≥ 02 thành viên tự nguyện hợp tác theo hợp đồng và đã đăng ký kinh doanh.

(5) Chi nhánh, VPDD doanh nghiệp; tổ chức phi chính phủ nước ngoài

- Chi nhánh, VPDD được cấp phép hoạt động tại Việt Nam.
- Tổ chức phi chính phủ nước ngoài: tổ chức phi lợi nhuận thành lập theo pháp luật nước ngoài, có nguồn vốn hợp pháp từ nước ngoài, hoạt động viện trợ/hỗ trợ phát triển tại Việt Nam.

(6) Cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng

- Cơ sở tôn giáo: nơi thờ tự, tu hành, đào tạo tôn giáo và trụ sở tổ chức tôn giáo (chùa, nhà thờ, thánh thất, tu viện...).

- Cơ sở tín ngưỡng: nơi sinh hoạt tín ngưỡng cộng đồng (đình, đền, miếu...). Không điều tra từ đường, nhà thờ họ. Cơ sở phải có người đại diện hoặc ban quản lý.

III. LOẠI ĐIỀU TRA

TĐTKT 2026 thực hiện điều tra toàn bộ kết hợp với điều tra chọn mẫu.

1. Điều tra toàn bộ: Thực hiện đối với tất cả các đơn vị điều tra nhằm thu thập thông tin cơ bản về hoạt động SXKD của đơn vị.

2. Điều tra chọn mẫu: Thực hiện đối với doanh nghiệp và cơ sở SXKD cá thể được chọn mẫu nhằm thu thập các thông tin phục vụ đánh giá chuyên sâu, chuyên đề. Mẫu được thiết kế bảo đảm đại diện đến cấp tỉnh theo ngành kinh tế.

IV. THỜI ĐIỂM, THỜI KỲ, THỜI GIAN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU TRA

1. Thời điểm, thời kỳ số liệu

- Thời điểm số liệu: Là thông tin của chỉ tiêu thống kê hiện có tại ngày 01/01/2025, ngày 31/12/2025 hoặc tùy theo từng chỉ tiêu và đơn vị điều tra được quy định cụ thể trong phiếu điều tra.

- Thời kỳ số liệu: Là thông tin của chỉ tiêu thống kê phát sinh trong năm 2025 hoặc theo một khoảng thời gian nhất định được quy định cụ thể cho từng chỉ tiêu và trong phiếu điều tra.

2. Thời gian thu thập thông tin

a) Doanh nghiệp: Từ 01/4/2026 đến 30/6/2026.

b) Đơn vị sự nghiệp ngoài công lập; hội, hiệp hội; chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp, tổ chức phi chính phủ nước ngoài được cấp giấy phép hoạt động tại Việt Nam: Từ 01/4/2026 đến 30/6/2026.

c) Cơ sở sản xuất kinh doanh trực thuộc cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập: Từ ngày 01/7/2026 đến 31/7/2026.

d) Cơ sở SXKD cá thể; tổ hợp tác; cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng: Từ 05/01/2026 đến 31/3/2026.

3. Phương pháp thu thập thông tin

TĐTKT 2026 áp dụng cả 02 phương pháp thu thập thông tin trực tiếp và gián tiếp.

a) Thu thập thông tin gián tiếp

- Áp dụng đối với doanh nghiệp; đơn vị sự nghiệp ngoài công lập; hội, hiệp hội; cơ sở SXKD trực thuộc cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập; chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp; tổ chức phi chính phủ nước ngoài được cấp giấy phép hoạt động tại Việt Nam.

- Đơn vị điều tra thực hiện cung cấp thông tin vào phiếu điều tra điện tử trên trang thông tin điện tử của TĐTKT 2026 (phiếu Webform). Tài khoản truy cập phiếu Webform được cung cấp tới đơn vị điều tra trước thời điểm bắt đầu thu thập

thông tin.

b) Thu thập thông tin trực tiếp

Áp dụng đối với các đơn vị sau:

Cơ sở SXKD cá thể; tổ hợp tác; cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng. Điều tra viên thống kê (ĐTV) đến từng đơn vị điều tra gặp người cung cấp thông tin để phỏng vấn và ghi thông tin vào phiếu điều tra điện tử (viết gọn là phiếu CAPI).

V. NỘI DUNG, PHIẾU ĐIỀU TRA

1. Nội dung điều tra

Nội dung điều tra gồm các nhóm thông tin chính:

- Thông tin nhận dạng và phân loại đơn vị điều tra: định danh, ngành SXKD, loại hình kinh tế, khu vực thể chế.
- Điều kiện SXKD: lao động, tài sản, nguồn vốn.
- Kết quả SXKD: sản phẩm, doanh thu, chi phí, lợi nhuận, thuế và nộp ngân sách, tiêu dùng năng lượng, chỉ tiêu chuyên ngành.
- Ứng dụng khoa học – công nghệ: công nghệ hiện đại, nghiên cứu – đổi mới sáng tạo, CNTT trong SXKD, kinh tế số, thương mại điện tử.
- Thông tin chuyên đề chuyên sâu.

2. Phiếu điều tra

TĐTKT 2026 sử dụng 50 loại phiếu điều tra, gồm:

a) Doanh nghiệp (35 phiếu)

Phiếu thu thập thông tin chung và theo lĩnh vực: công nghiệp, xây dựng, vận tải – kho bãi, lưu trú, lễ hành, gia công, tài chính – ngân hàng – bảo hiểm, thương mại, dịch vụ khác; phiếu về đầu tư, năng lượng, FATS; các phiếu chuyên đề cho tập đoàn, tổng công ty (EVN, PVN, TKV...).

b) Chi nhánh, VPĐD doanh nghiệp nước ngoài (1 phiếu)

Phiếu điều tra hoạt động SXKD của chi nhánh, VPĐD được cấp phép tại Việt Nam.

c) Đơn vị sự nghiệp ngoài công lập (1 phiếu)

Phiếu điều tra kết quả hoạt động của đơn vị SN ngoài công lập.

d) Hội, hiệp hội; tổ chức phi chính phủ nước ngoài (1 phiếu)

Phiếu điều tra kết quả hoạt động của hội, hiệp hội và NGO.

đ) Cơ sở SXKD trực thuộc cơ quan hành chính, đơn vị SN công lập (1 phiếu)

Phiếu điều tra kết quả hoạt động của cơ sở SXKD trực thuộc.

e) Cơ sở SXKD cá thể (9 phiếu)

Phiếu lập bảng kê; phiếu thu thập toàn bộ; phiếu theo ngành (công nghiệp, vận tải, lưu trú, thương mại); phiếu chọn mẫu tương ứng.

g) Tổ hợp tác (1 phiếu)

Phiếu điều tra hoạt động của tổ hợp tác.

h) Cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng (1 phiếu)

Phiếu điều tra hoạt động của cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng.

VI. PHÂN LOẠI THỐNG KÊ SỬ DỤNG TRONG TỔNG ĐIỀU TRA

TĐTKT 2026 sử dụng các hệ thống phân loại và danh mục sau:

- Danh mục đơn vị hành chính (QĐ 19/2025/QĐ-TTg).
- Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam 2018 – VSIC (QĐ 27/2018/QĐ-TTg).
- Hệ thống ngành sản phẩm Việt Nam (QĐ 43/2018/QĐ-TTg).
- Danh mục dịch vụ xuất nhập khẩu (QĐ 01/2021/QĐ-TTg).
- Phân loại loại hình kinh tế (TT 07/2025/TT-BKHĐT).
- Danh mục giáo dục – đào tạo (QĐ 01/2017/QĐ-TTg; TT 09/2022/BGDĐT; TT 26/2020/BLĐTBXH).
- Danh mục thành phần dân tộc Việt Nam (QĐ 121-TCTK/PPCĐ, 1979).
- Danh mục tổ chức tôn giáo được cấp đăng ký hoạt động (cập nhật đến 12/2025).

VII. QUY TRÌNH XỬ LÝ VÀ BIỂU ĐÀU RA CỦA TỔNG ĐIỀU TRA

1. Quy trình xử lý

Dữ liệu TĐTKT 2026 được xử lý theo một quy trình thống nhất, cụ thể:

a) Dữ liệu thu thập từ phiếu Webform

Dữ liệu điều tra được lưu trữ tại máy chủ của hệ thống công nghệ thông tin TĐTKT 2026 trong suốt quá trình thu thập thông tin.

- ĐTV thực hiện rà soát thông tin và yêu cầu đơn vị điều tra hoàn thiện hoặc giải thích đối với các thông tin chưa rõ ràng hoặc chưa nhất quán. ĐTV xác nhận hoàn thành phiếu và duyệt số liệu điều tra.

- Giám sát viên (GSV) các cấp thực hiện nhiệm vụ theo trình tự sau:

+ Rà soát thông tin, kiểm tra, phát hiện lỗi phiếu điều tra và yêu cầu giải trình số liệu;

+ Thông báo lỗi tới GSV cấp dưới trực tiếp để yêu cầu ĐTV phối hợp với đơn vị điều tra xác minh, giải trình và hoàn thiện thông tin;

+ Sau khi thông tin được hoàn thiện, GSV các cấp thực hiện duyệt số liệu trong phạm vi được giao trên hệ thống công nghệ thông tin TĐTKT 2026.

b) Dữ liệu thu thập từ phiếu CAPI

Sau khi hoàn thành phiếu, dữ liệu được đồng bộ từ thiết bị của ĐTV về máy chủ của hệ thống công nghệ thông tin TĐTKT 2026. GSV các cấp thực hiện nhiệm vụ theo trình tự sau:

- Rà soát thông tin, kiểm tra logic phiếu điều tra và phát hiện lỗi, đưa ra các yêu cầu giải trình số liệu;

- Thông báo lỗi và yêu cầu giải trình cho GSV cấp dưới trực tiếp đề ĐTV xác minh, giải trình và hoàn thiện thông tin;

- Sau khi thông tin được hoàn thiện, GSV các cấp thực hiện duyệt số liệu trong phạm vi được giao trên hệ thống công nghệ thông tin TĐTKT 2026.

2. Biểu đầu ra

Kết quả của TĐTKT 2026 được tổng hợp phục vụ biên soạn các chỉ tiêu theo hệ thống biểu đầu ra được thiết kế bảo đảm tổng hợp các chỉ tiêu thống kê theo yêu cầu, mục đích điều tra.

VIII. TỔ CHỨC TỔNG ĐIỀU TRA

1. Thành lập Ban Chỉ đạo và Tổ Thường trực các cấp

Ban Chỉ đạo và Tổ Thường trực TĐTKT 2026 các cấp được thành lập theo hướng dẫn của Bộ Tài chính (Cục Thống kê), gồm: Ban Chỉ đạo và Tổ Thường trực cấp tỉnh; Ban Chỉ đạo cấp xã, phường theo quy định của Trung ương.

Ban Chỉ đạo TĐTKT 2026 các cấp chịu trách nhiệm chỉ đạo toàn diện công tác Tổng điều tra trên địa bàn, với các nhiệm vụ chính:

- Chuẩn bị điều tra: cập nhật danh sách thôn/ấp/tổ dân phố theo đơn vị hành chính mới; lập danh sách địa bàn và đơn vị điều tra; thu thập bảng kê; chọn mẫu; tổ chức tập huấn; tuyên truyền; tuyển chọn lực lượng tham gia.
- Thu thập thông tin: chỉ đạo, kiểm tra và giám sát công tác tập huấn và điều tra thực địa.
- Xử lý và nghiệm thu: tổ chức xử lý dữ liệu và nghiệm thu kết quả Tổng điều tra.
- Tổng hợp và báo cáo: xây dựng các báo cáo, tổ chức hội nghị tổng kết và công bố kết quả TĐTKT 2026.

Tổ Thường trực cấp tỉnh giúp Ban Chỉ đạo triển khai nhiệm vụ, gồm: xây dựng kế hoạch; chuẩn bị nội dung họp/hội nghị; tổ chức các hoạt động theo phương án; tuyên truyền; thu thập và xử lý thông tin; thực hiện công tác tài chính và hậu cần.

2. Lập danh sách đơn vị điều tra

• *Doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp nước ngoài tại Việt Nam*

Tổ thường trực giúp việc Ban Chỉ đạo trung ương xây dựng danh sách đơn vị điều tra từ các nguồn dữ liệu hành chính (Thuế, Kho bạc, Đăng ký kinh doanh), Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam,... Ban Chỉ đạo các cấp tại địa phương thực hiện rà soát, cập nhật đơn vị điều tra theo thực tế tại địa phương.

Thời gian thực hiện: từ ngày 02/01/2026 đến ngày 30/01/2026

b) Đơn vị sự nghiệp ngoài công lập; hội, hiệp hội; cơ sở sản xuất kinh doanh trực thuộc cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập; tổ chức phi chính phủ nước ngoài được cấp giấy phép hoạt động tại Việt Nam

Ban Chỉ đạo cấp tỉnh/UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện lập danh sách các đơn vị điều tra theo hướng dẫn của Ban Chỉ đạo trung ương/Bộ Tài chính.

Thời gian thực hiện: Từ tháng 01 đến 30/3/2026

c) Cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể

Ban Chỉ đạo các cấp/UBND các cấp tại địa phương căn cứ vào hướng dẫn và tình hình thực tế để phân công lập danh sách các cơ sở SXKD cá thể của các địa bàn điều tra theo quy trình nghiệp vụ được hướng dẫn (*chi tiết cụ thể theo văn bản hướng dẫn thực hiện số 196/TKT-DVG ngày 12/9/2025 và Kế hoạch số 270/KH-TKT ngày 30/9/2025 thực hiện rà soát, thu thập thông tin phiếu bảng kê đã ban hành thực hiện*)

- Lập danh sách thôn, tổ dân phố: Thời gian hoàn thành ngày 19/9/2025
- Danh sách địa bàn điều tra: Thời gian hoàn thành ngày 27/9/2025
- Thu thập thông tin phiếu bảng kê cơ sở SXKD cá thể: Thời gian hoàn thành 30/10/2025

d) Tổ hợp tác

Căn cứ vào danh sách tổ hợp tác có đăng ký kinh doanh do cơ quan đăng ký kinh doanh tại xã, phường quản lý, Ủy ban nhân dân xã, phường thực hiện lập danh sách tổ hợp tác phục vụ công tác thu thập thông tin. (*Chi tiết cụ thể theo văn bản số 395/TKT-DVG ngày 18/11/2025 hướng dẫn thực hiện rà soát, cập nhật danh sách của Thống kê tỉnh đã ban hành*)

Thời gian thực hiện: Từ 20/11/2025 đến 15/12/2025

đ) Cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng

Ủy ban nhân dân xã, phường thực hiện rà soát, cập nhật thông tin định danh về các cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng do ủy ban nhân dân (UBND) các cấp quản lý, theo dõi căn cứ trên danh sách cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng do Ban Chỉ đạo trung ương cung cấp.

Thời gian thực hiện: Từ 20/11/2025 đến 15/12/2025

4. Tuyển chọn lực lượng tham gia Tổng điều tra kinh tế năm 2026

4.1. Tuyển chọn người thu thập thông tin phiếu bảng kê

Người thu thập thông tin phiếu bảng kê cần am hiểu về địa bàn tại địa phương (thôn, ấp, bản, tổ dân phố); ưu tiên trưởng thôn/tổ trưởng dân phố hoặc những người sinh sống tại địa phương. Trung bình tại mỗi phường trực thuộc cấp tỉnh mỗi người thực hiện thu thập thông tin phiếu bảng kê của 01 địa bàn điều tra; tại các khu vực còn lại: mỗi người thu thập thông tin phiếu bảng kê của 02 địa bàn điều tra. Ủy ban

nhân dân cấp xã, phường thực hiện tuyển chọn người thực hiện thu thập thông tin phiếu bảng kê.

Thời gian hoàn thành: 28/9/2025

Trường hợp cần thiết, Ban Chỉ đạo cấp tỉnh quyết định tuyển chọn/hướng dẫn tuyển chọn người thu thập thông tin phiếu bảng kê phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, theo dự toán được giao và các quy định tài chính hiện hành.

4.2. Tuyển chọn điều tra viên thống kê và tổ trưởng

a) Yêu cầu, nhiệm vụ của điều tra viên thống kê và tổ trưởng

ĐTV là lực lượng trực tiếp thực hiện thu thập thông tin và hướng dẫn đơn vị cung cấp thông tin. Vì vậy, yêu cầu ĐTV là người có đủ khả năng thực hiện công việc, có tinh thần trách nhiệm cao, sử dụng thành thạo máy tính bảng, điện thoại thông minh và máy tính để thực hiện phiếu điện tử trong TĐTKT 2026.

Tổ trưởng là lực lượng trực tiếp quản lý công việc của ĐTV. Tuyển chọn tổ trưởng cần tuyển chọn những người có am hiểu về công tác thống kê, có khả năng tổ chức làm việc nhóm và cam kết dành đủ thời gian để quản lý ĐTV trong thời gian thu thập thông tin tại địa bàn, ưu tiên tuyển chọn tổ trưởng là thành viên Ban Chỉ đạo hoặc công chức phụ trách công tác thống kê cấp xã.

ĐTV và tổ trưởng có các nhiệm vụ sau:

- Đối với phiếu doanh nghiệp; đơn vị sự nghiệp ngoài công lập; hội, hiệp hội; chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp, tổ chức phi chính phủ nước ngoài được cấp giấy phép hoạt động tại Việt Nam:

+ ĐTV cần tham dự đầy đủ và nghiêm túc lớp tập huấn nghiệp vụ;

+ Liên hệ trực tiếp với đơn vị được phân công thu thập thông tin để cung cấp tài khoản (tên đăng nhập, mật khẩu) và hướng dẫn người cung cấp thông tin truy cập vào Trang thông tin điện tử TĐTKT 2026 để khai thông tin theo phiếu hỏi điện tử;

+ Hướng dẫn quy trình kê khai và giải đáp thắc mắc cho người cung cấp thông tin theo yêu cầu của phương án TĐTKT 2026;

+ Kiểm soát tiến độ, đôn đốc, nhắc nhở, hỗ trợ đơn vị điều tra trả lời chính xác và đầy đủ các chỉ tiêu trong bảng hỏi phù hợp với ngành nghề SXKD thực tế của đơn vị; liên hệ lại để xác minh và đề nghị đơn vị hoàn thiện, cập nhật lại thông tin phiếu điều tra (khi cần);

+ Báo cáo cho GSV hoặc Tổ thường trực cấp tỉnh những vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai thu thập thông tin nằm ngoài quy định của phương án TĐTKT 2026;

- Đối với phiếu cơ sở SXKD cá thể; tổ hợp tác; cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng; cơ sở SXKD trực thuộc cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập:

+ ĐTV cần tham dự đầy đủ và nghiêm túc lớp tập huấn nghiệp vụ;

+ Trực tiếp đến các đơn vị điều tra được phân công để phỏng vấn thu thập thông tin của cơ sở theo đúng yêu cầu;

+ Thực hiện đầy đủ các quy định trong quy trình thu thập thông tin và hoàn thành các phiếu điều tra.

- Tổ trưởng có nhiệm vụ phối hợp với trưởng thôn/tổ trưởng dân phố, Hội Nông dân, Mặt trận tổ quốc, Hội Phụ nữ, lực lượng công an khu vực, ... để tuyên truyền, giải thích mục đích, ý nghĩa, kế hoạch tiến hành cuộc Tổng điều tra; quản lý, điều hành, giám sát các ĐTV tại các địa bàn điều tra được giao phụ trách; báo cáo tình hình thực hiện Tổng điều tra tới Ban Chỉ đạo cấp xã theo quy định và thực hiện đôn đốc tiến độ thu thập thông tin theo đúng kế hoạch. Tổ trưởng quản lý việc thực hiện điều tra đối với các phiếu giao Ban Chỉ đạo cấp xã thực hiện.

b) Số lượng điều tra viên thống kê và tổ trưởng

- ĐTV: Căn cứ vào số lượng địa bàn và đơn vị điều tra đã được lập bảng kê, Thống kê tình đơn vị thường trực được UBND tỉnh giao nhiệm vụ tham mưu thực hiện cuộc Tổng điều tra trên địa bàn cấp tỉnh hướng dẫn UBND xã, phường cùng phối hợp Thống kê cơ sở tuyển chọn ĐTV phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương và định mức kinh phí được giao, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả. Ưu tiên chọn ĐTV phiếu cơ sở SXKD cá thể thực hiện thu thập thông tin phiếu cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng và phiếu tổ hợp tác. *(số lượng điều tra viên và tổ trưởng theo bảng phân bổ Thống kê tình ban hành kèm theo văn bản hướng dẫn thực hiện)*

Để bảo đảm tính chủ động và tiến độ TĐTKT 2026, Ban Chỉ đạo cấp tỉnh chỉ đạo tuyển chọn và tập huấn dự phòng 3% số lượng ĐTV chính thức.

- Tổ trưởng: Trung bình mỗi tổ trưởng quản lý khoảng 15 ĐTV. Xã có dưới 15 ĐTV tuyển chọn 01 tổ trưởng. Trường hợp cần thiết, Ban Chỉ đạo cấp tỉnh quyết định tuyển chọn/hướng dẫn tuyển chọn tổ trưởng phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, theo dự toán được giao và các quy định tài chính hiện hành.

4.3. Tuyển chọn giám sát viên

Giám sát viên cấp tỉnh và giám sát viên cấp cơ sở với nhiệm vụ giám sát hoạt động của mạng lưới ĐTV, giám sát và hỗ trợ chuyên môn cho Ban Chỉ đạo cấp dưới; thực hiện kiểm tra, duyệt dữ liệu của ĐTV hoặc GSV cấp dưới.

Ban Chỉ đạo cấp tỉnh tuyển chọn và phân công nhiệm vụ cho GSV cấp tỉnh và GSV cấp cơ sở.

5. Hoạt động tuyên truyền

Hoạt động tuyên truyền nhằm làm rõ mục đích, ý nghĩa, yêu cầu, nội dung và kế hoạch thực hiện TĐTKT 2026 đến các cấp, các ngành, các đơn vị điều tra và toàn thể nhân dân.

Ban Chỉ đạo các cấp phối hợp với các bộ, ngành và các đơn vị tại địa phương (phát thanh, truyền hình, bưu điện,...) huy động tối đa các hình thức tuyên truyền như: Các phương tiện thông tin đại chúng (đài phát thanh, truyền hình, loa truyền

thanh, báo viết, báo điện tử, bản tin); cô đọng (áp phích, khẩu hiệu, lô gô,...); tổ chức họp phổ biến ở cộng đồng (họp thôn, ấp, bản, các đoàn thể quần chúng,...) bảo đảm thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền trong TĐTKT 2026, vận động nhân dân, tổ chức, doanh nghiệp,... tích cực hưởng ứng cuộc TĐTKT 2026.

Trong quá trình triển khai, căn cứ vào điều kiện cụ thể của địa phương để huy động các nguồn lực hỗ trợ cho TĐTKT 2026 và khuyến khích, động viên các tầng lớp nhân dân, tổ chức, doanh nghiệp,... thực hiện tốt nghĩa vụ cung cấp thông tin kịp thời, đầy đủ, chính xác.

Ban Chỉ đạo trung ương chuẩn bị và cung cấp tài liệu phục vụ tuyên truyền tới Ban Chỉ đạo các cấp để thực hiện tuyên truyền tại địa phương.

(Chi tiết cụ thể về công tác tuyên truyền theo Kế hoạch đã ban hành, Kế hoạch số 348/KH-TKT ngày 31/10/2025)

6. Công tác tập huấn

a) Đợt 1: *Khối cá thể, tôn giáo, tín ngưỡng, tổ hợp tác*

*** Cấp tỉnh:**

Hội nghị triển khai phương án điều tra, tập huấn nghiệp vụ và hướng dẫn sử dụng phần mềm cho Tổ thường trực, giảng viên và GSV cấp tỉnh cụ thể:

+ Hội nghị triển khai phương án TĐTKT 2026 và hướng dẫn nghiệp vụ phiếu thu thập thông tin lập bảng kê cơ sở SXKD cá thể.

Thời gian: 01 ngày; Ngày 26/9/2025

+ Hội nghị tập huấn nghiệp vụ và phần mềm phiếu cơ sở SXKD cá thể; tổ hợp tác; cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng.

Thời gian 02 ngày; Ngày 11-12/12/2025

*** Cấp cơ sở:**

Hội nghị tập huấn nghiệp vụ và hướng dẫn sử dụng phần mềm cho ĐTV, tổ trưởng và đại diện Ban Chỉ đạo cấp xã (đối với các loại phiếu giao Ban Chỉ đạo cấp xã chủ trì thực hiện thu thập thông tin) và GSV cấp cơ sở, gồm:

+ Hội nghị triển khai phương án TĐTKT 2026 và hướng dẫn nghiệp vụ phiếu thu thập thông tin lập bảng kê cơ sở SXKD cá thể.

Thời gian: 01 ngày; Từ ngày 28/9/2025 – 5/10/2025

+ Hội nghị tập huấn nghiệp vụ và phần mềm phiếu cơ sở SXKD cá thể.

Thời gian: 1,5 ngày; Hoàn thành trước 30/12/2025

+ Hội nghị tập huấn nghiệp vụ và phần mềm phiếu cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng, tổ hợp tác.

Thời gian: 0,5 ngày; Hoàn thành trước 30/12/2025

b) Đợt 2 (tập huấn ở cấp tỉnh): *Khối Doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập; hội, hiệp hội; cơ sở SXKD trực thuộc cơ quan hành chính, đơn vị sự*

ngành công lập, tổ chức phi chính phủ nước ngoài được cấp giấy phép hoạt động tại Việt Nam

+ Hội nghị tập huấn nghiệp vụ và hướng dẫn sử dụng phần mềm phiếu doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập; hội, hiệp hội; cơ sở SXKD trực thuộc cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức phi chính phủ nước ngoài được cấp giấy phép hoạt động tại Việt Nam.

Thời gian: Dự kiến trong tháng 3/2026 (thành phần, số lượng, định mức hội nghị thực hiện sau khi có hướng dẫn của Cục Thống kê)

+ Hội nghị tập huấn nghiệp vụ và hướng dẫn sử dụng phần mềm phiếu đơn vị sự nghiệp ngoài công lập; hội, hiệp hội; tổ chức phi chính phủ nước ngoài được cấp giấy phép hoạt động tại Việt Nam.

Thời gian: Dự kiến trong tháng 3/2025 (thành phần, số lượng, định mức hội nghị thực hiện sau khi có hướng dẫn của Cục Thống kê)

+ Hội nghị tập huấn phiếu doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp; cơ sở sản xuất kinh doanh trực thuộc cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập.

Thời gian: Dự kiến trong tháng 3/2025 (thành phần, số lượng, định mức hội nghị thực hiện sau khi có hướng dẫn của Cục Thống kê)

Trong trường hợp cần thiết, Ban Chỉ đạo cấp tỉnh quyết định mời thêm thành phần tập huấn trong phạm vi dự toán được giao, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và các quy định tài chính hiện hành.

7. Triển khai thu thập thông tin

a) Phân công và phân quyền cho lực lượng điều tra thực hiện nhiệm vụ

Ban Chỉ đạo cấp tỉnh chỉ đạo phân công nhiệm vụ và phân quyền cho các lực lượng tham gia TĐTKT 2026 thực hiện các nhiệm vụ trên hệ thống điều hành tác nghiệp của TĐTKT 2026.

b) Thông báo các đơn vị điều tra thực hiện cung cấp thông tin

Ban Chỉ đạo cấp tỉnh, cấp xã chỉ đạo ĐTV liên lạc với các đơn vị điều tra cung cấp thông tin trực tuyến trên hệ thống TĐTKT 2026 theo đúng quy định và hướng dẫn.

c) Điều tra thu thập thông tin

- Thu thập thông tin gián tiếp (phiếu Webform)

+ ĐTV liên hệ và cung cấp tài khoản cho đơn vị điều tra;

+ Đơn vị điều tra đăng nhập vào hệ thống và thực hiện cung cấp thông tin theo hướng dẫn của ĐTV.

+ Sau khi đơn vị hoàn thành cung cấp thông tin, ĐTV có trách nhiệm kiểm tra sản phẩm/dịch vụ (theo mã ngành sản phẩm VCPA 2018) do đơn vị, các chi nhánh của đơn vị đã kê khai, đề nghị đơn vị xác minh, hoàn thiện phiếu điều tra (nếu cần)

và thực hiện xác nhận hoàn thành bảng hỏi điện tử trên hệ thống.

- Thu thập thông tin qua phỏng vấn trực tiếp

- + Trước khi đến cơ sở, ĐTV cùng GSV kiểm tra lại thiết bị di động và thông tin định danh của từng đơn vị điều tra được phân công; thông báo trước với cơ sở về kế hoạch dự kiến đến thu thập thông tin tại cơ sở nhất là cơ sở được chọn điều tra phiếu mẫu; cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng để chủ cơ sở sắp xếp thời gian cung cấp thông tin;

- + Đối với những cơ sở điều tra đầu tiên, ĐTV đi cùng cán bộ thôn, ấp bản, tổ dân phố, GSV để cùng phỏng vấn chủ cơ sở, đồng thời xem xét các thông tin chủ cơ sở cung cấp có sát với thực tế hay không, từ đó rút kinh nghiệm phương pháp phỏng vấn đối với các cơ sở tiếp theo.

- + Trong quá trình thu thập thông tin, nếu chủ cơ sở chưa rõ câu hỏi, ĐTV cần giải thích thêm các thông tin như đã được hướng dẫn. ĐTV chỉ ghi vào phiếu những thông tin trung thực và đã được kiểm tra, nhất là các thông tin về doanh thu, sản lượng SXKD. ĐTV tuyệt đối không được tự ý ghi chép vào phiếu những thông tin sai sự thật dưới mọi hình thức.

8. Công tác giám sát, kiểm tra

Nhằm bảo đảm chất lượng của TĐTKT 2026, Ban Chỉ đạo các cấp có trách nhiệm xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện việc giám sát, kiểm tra trong suốt thời gian tập huấn, thu thập thông tin.

Lực lượng giám sát, kiểm tra ở địa phương bao gồm thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ thường trực, GSV cấp tỉnh và GSV cấp cơ sở.

Nội dung giám sát, kiểm tra gồm: Giám sát, kiểm tra việc tổ chức các lớp tập huấn, công tác thu thập thông tin lập bảng kê đơn vị điều tra, số lượng và chất lượng phiếu điều tra, giám sát việc cung cấp thông tin của đơn vị điều tra, giám sát việc thu thập thông tin của ĐTV.

Hình thức giám sát, kiểm tra: Kiểm tra chéo, cấp trên giám sát, kiểm tra cấp dưới, kiểm tra thường xuyên và kiểm tra đột xuất, kiểm tra trọng điểm, tổng kiểm tra trước khi nghiệm thu. Ban Chỉ đạo cấp trên kiểm tra điển hình việc tổ chức và thực hiện điều tra đối với cấp dưới để phát hiện và giải quyết tại chỗ, kịp thời các vấn đề phát sinh trong quá trình điều tra.

9. Nghiệm thu

a) Tổ chức nghiệm thu ở các cấp

Ban Chỉ đạo cấp xã nghiệm thu các phiếu được giao chủ trì thực hiện đối với ĐTV.

Ban Chỉ đạo cấp tỉnh nghiệm thu trực tiếp với ĐTV và với Ban Chỉ đạo cấp xã (đối với các phiếu giao Ban Chỉ đạo cấp xã chủ trì thực hiện).

(Quy trình nghiệm thu sẽ cụ thể, chi tiết theo Kế hoạch và văn bản hướng dẫn

riêng)

b) Nội dung nghiệm thu

Nội dung nghiệm thu được thực hiện đối với từng loại phiếu điều tra, số lượng phiếu điều tra, mức độ đầy đủ các chỉ tiêu và chất lượng số liệu của phiếu điều tra. Các thành phần tham gia nghiệm thu cùng lập và ký biên bản nghiệm thu và chịu trách nhiệm về kết quả đã nghiệm thu.

10. Công bố kết quả

Trưởng ban Ban Chỉ đạo các cấp tại địa phương công bố kết quả TĐTKT 2026 của địa phương sau khi Ban Chỉ đạo trung ương công bố kết quả TĐTKT 2026 theo thời gian quy định tại Phương án TĐTKT 2026.

11. Một số nội dung liên quan khác

a) Phát động phong trào thi đua

Ban Chỉ đạo tỉnh phát động phong trào thi đua và tổ chức thực hiện giám sát, đánh giá phong trào thi đua theo hướng dẫn và qui định các tiêu chuẩn, khung đánh giá chấm điểm thi đua của Ban chỉ đạo trung ương.

b) Tổng kết, khen thưởng, kỷ luật

(1) Tổng kết

Ban Chỉ đạo cấp tỉnh tổ chức hội nghị tổng kết trên địa bàn tỉnh. Thành phần tham dự gồm: Ban Chỉ đạo và Tổ thường trực cấp tỉnh; GSV cấp tỉnh, GSV cấp cơ sở; đại diện Ban Chỉ đạo cấp xã; đại diện các tập thể và cá nhân được nhận Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bằng khen của Chủ tịch UBND cấp tỉnh, Giấy khen của Cục trưởng Cục Thống kê và Giấy khen của Trưởng Thống kê cấp tỉnh; các thành phần khác có liên quan đến thực hiện và tuyên truyền TĐTKT 2026.

(2) Khen thưởng

Những tập thể, cá nhân có thành tích tốt trong tham gia thực hiện TĐTKT 2026 sẽ được xét tặng danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng: Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bằng khen của Chủ tịch UBND cấp tỉnh, Giấy khen của Cục trưởng Cục Thống kê, Giấy khen của Trưởng Thống kê cấp tỉnh.

(3) Kỷ luật

Những tập thể, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật thống kê trong tham gia thực hiện TĐTKT 2026 sẽ bị kỷ luật theo quy định. Trường hợp vi phạm nghiêm trọng sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

c) Tài liệu, mua sắm vật tư, văn phòng phẩm

Thực hiện theo hướng dẫn của Ban Tài chính (Cục Thống kê), Ban chỉ đạo tỉnh sẽ có hướng dẫn cụ thể sau.

IX. KINH PHÍ

Kinh phí TĐTKT 2026 do Ngân sách nhà nước bảo đảm cho các hoạt động quy định trong Phương án điều tra. Việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí

được thực hiện theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia; Thông tư số 37/2022/TT-BTC ngày 22/6/2022 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung khoản 9 Điều 3 và Mẫu số 01 kèm theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia và các quy định có liên quan.

Trên đây là nội dung kế hoạch triển khai Tổng điều tra kinh tế năm 2026 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Nội dung điều tra phức tạp, phạm vi của cuộc điều tra rộng, thời gian thực hiện dài. Ban chỉ đạo Tổng điều tra tỉnh yêu cầu Ban chỉ đạo/UBND xã, phường quan tâm chỉ đạo sát sao, kiểm tra chặt chẽ và tuân thủ phương án, qui trình Tổng điều tra, để cuộc Tổng điều tra kinh tế năm 2026 đạt kết quả cao.

Nơi nhận:

- Cục Thống kê (Ban ĐTTK);
- UBND tỉnh (để b/c);
- Lãnh đạo TKT;
- Thống kê cơ sở (t/h);
- UBND xã, phường;
- Lưu: VT, DVG.

TRƯỞNG THỐNG KÊ

Cao Đăng Viễn

KẾ HOẠCH TIẾN HÀNH TỔNG ĐIỀU TRA (TÓM TẮT)

Kế hoạch thực hiện các nội dung chính của TĐTKT 2026 như sau:

STT	Nội dung	Thời gian	Cơ quan chủ trì
I	TỔ CHỨC NHÂN SỰ, KẾ HOẠCH NGUỒN LỰC		
1	Thành lập BCD cấp: tỉnh, xã; Tổ thường trực giúp việc BCD cấp tỉnh.	Tháng 12/2025	BCĐ các cấp
2	Tuyển chọn người thu thập thông tin phiếu bảng kê, ĐTV và tổ trưởng		
	- Tuyển chọn người thu thập thông tin phiếu bảng kê cơ sở SXKD cá thể	Tháng 9/2025	BCĐ cấp xã/UBND xã
	- Tuyển chọn tổ trưởng, ĐTV phiếu cơ sở SXKD cá thể; phiếu tổ hợp tác; phiếu cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng	Tháng 12/2025	BCĐ cấp xã/UBND xã
	- Tuyển chọn ĐTV phiếu doanh nghiệp; đơn vị sự nghiệp ngoài công lập, hội, hiệp hội	Tháng 01-02/2026	BCĐ cấp tỉnh
3	Tuyển chọn GSV địa phương	Tháng 9-12/2025	BCĐ các cấp
4	Xây dựng dự toán	Tháng 02-3/2026	BCĐ cấp tỉnh
5	Hướng dẫn sử dụng kinh phí	Triển khai theo hướng dẫn của TW	BCĐ cấp tỉnh
II	THU THẬP THÔNG TIN LẬP BẢNG KÊ, LẬP DANH SÁCH ĐƠN VỊ ĐIỀU TRA VÀ CHỌN MẪU		
1	Cập nhật danh sách thôn, ấp bản, tổ dân phố theo đơn vị hành chính mới (bao gồm thông tin về số hộ dân cư); lập danh sách địa bàn điều tra	Tháng 8-9/2025	BCĐ cấp xã/UBND xã
2	Thu thập thông tin phiếu bảng kê	Tháng 10 - 11/2025	BCĐ cấp xã/UBND xã
3	Giám sát công tác thu thập thông tin phiếu bảng kê	Tháng 10 - 11/2025	TK tỉnh, TKCS, UBND xã
4	Lập danh sách đơn vị điều tra		
	- Lập danh sách cơ sở SXKD cá thể; tổ hợp tác; cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng	Tháng 11-12/2025	BCĐ cấp: tỉnh, xã

STT	Nội dung	Thời gian	Cơ quan chủ trì
	- Lập danh sách doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập; hội, hiệp hội; cơ sở SXKD trực thuộc đơn vị hành chính, sự nghiệp công lập	Tháng 01 - 3/2026	BCĐ cấp: tỉnh, xã
III	TỔ CHỨC CÁC HỘI NGHỊ, TẬP HUẤN		
1	Tập huấn công tác thu thập thông tin phiếu bảng kê, lập danh sách các đơn vị điều tra cho BCĐ và GSV cấp tỉnh, cấp cơ sở	Tháng 9-10/2025	BCĐ tỉnh, TKCS
2	Tập huấn nghiệp vụ và ứng dụng công nghệ thông tin các phiếu điều tra	Tháng 11/2025-3/2026	BCĐ cấp tỉnh, TKCS, UBND xã phối hợp
3	Hội nghị tổng kết TĐTKT 2026 và công bố kết quả sơ bộ tại địa phương	Quý I/2027	BCĐ cấp tỉnh
4	Hội nghị công bố kết quả chính thức cấp địa phương	Quý III/2027	BCĐ cấp tỉnh
IV	TUYÊN TRUYỀN VÀ CUNG CẤP TÀI LIỆU, THIẾT BỊ, PHÁT HÀNH CÁC TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN, ẢN PHẨM KẾT QUẢ		
1	Tổ chức Lễ ra quân		
	- Đối với phiếu cơ sở SXKD cá thể; tổ hợp tác; cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng	Ngày 05/01/2026	BCĐ cấp: tỉnh, xã
	- Đối với phiếu doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập; hội, hiệp hội; cơ sở SXKD trực thuộc đơn vị hành chính, sự nghiệp công lập	Ngày 01/4/2026	BCĐ cấp: tỉnh, xã
2	Thực hiện các đợt tuyên truyền trước, trong và sau TĐTKT 2026	Tháng 10/2025 - 12/2026	BCĐ cấp: tỉnh, xã
3	In và phát hành các tài liệu tập huấn, các sổ tay, quy trình hướng dẫn; phát hành các tài liệu tuyên truyền	Tháng 9/2025-3/2026	BCĐ cấp tỉnh (Theo nội dung TW giao)
4	In, phát hành sách, báo cáo, ấn phẩm phục vụ công bố và phổ biến	Tháng 01-12/2026	BCĐ cấp tỉnh
V	THU THẬP THÔNG TIN		
1	Phân công, phân quyền thu thập thông tin và giám sát trên hệ thống điều hành, tác nghiệp của TĐTKT 2026		
	- Phiếu cơ sở SXKD cá thể; tổ hợp tác; cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng	Tháng 12/2025	BCĐ cấp tỉnh
	- Phiếu doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập; hội, hiệp hội; cơ sở SXKD trực thuộc đơn vị hành chính, sự nghiệp công lập;	Tháng 3-6/2026	BCĐ cấp tỉnh

STT	Nội dung	Thời gian	Cơ quan chủ trì
	tổ chức phi chính phủ nước ngoài được cấp giấy phép hoạt động tại Việt Nam		
2	Thu thập thông tin TĐTKT 2026		
	- Phiếu cơ sở SXKD cá thể; tổ hợp tác; cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng	Tháng 01-3/2026	BCĐ cấp xã
	- Phiếu doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập; hội, hiệp hội; cơ sở SXKD trực thuộc đơn vị hành chính, sự nghiệp công lập; tổ chức phi chính phủ nước ngoài được cấp giấy phép hoạt động tại Việt Nam	Tháng 4-6/2026	BCĐ cấp tỉnh
3	Xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát	Tháng 11-12/2025	BCĐ cấp tỉnh
4	Kiểm tra, giám sát thu thập thông tin (giám sát trực tuyến và trực tiếp)	Tháng 01-6/2026	BCĐ cấp tỉnh
5	Tổng hợp kết quả kiểm tra, giám sát; xây dựng các thông báo nghiệp vụ	Tháng 01-6/2026	BCĐ cấp tỉnh
VI	KIỂM TRA, XỬ LÝ SỐ LIỆU, NGHIỆM THU PHIẾU VÀ TỔNG HỢP KẾT QUẢ		
1	Kiểm tra, làm sạch dữ liệu trước và sau khi nghiệm thu	Tháng 01-10/2026	BCĐ cấp: tỉnh, xã
2	Kiểm tra số liệu phục vụ biên soạn ấn phẩm sơ bộ	Tháng 4-12/2026	BCĐ cấp tỉnh
3	Kiểm tra số liệu phục vụ biên soạn ấn phẩm chính thức	Tháng 01-9/2027	BCĐ cấp tỉnh
4	Nghiệm thu phiếu điều tra ở cấp xã	Tháng 4-5/2026	BCĐ cấp tỉnh
VII	BIÊN SOẠN CÁC BÁO CÁO		
1	Biên soạn báo cáo tổng kết thực hiện TĐTKT 2026	Tháng 8-10/2026	BCĐ cấp: tỉnh, xã
2	Tổng hợp và báo cáo công tác thi đua khen thưởng	Tháng 01-3/2027	BCĐ cấp tỉnh
3	Biên soạn báo cáo kết quả sơ bộ	Tháng 12/2026-03/2027	BCĐ tỉnh
4	Biên soạn báo cáo chính thức	Tháng 3-9/2027	BCĐ cấp tỉnh